

**QUY CHẾ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-ĐHSPKTV ngày 19 tháng 3 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng trong Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh (sau đây gọi tắt là Trường ĐHSPTKTV) bao gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; quỹ Thi đua - Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua - Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua - Khen thưởng không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc trường ĐHSPTKTV (sau đây gọi tắt là đơn vị).
2. Viên chức, người lao động trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên.
3. Các tập thể, cá nhân không thuộc trường ĐHSPTKTV có thành tích đóng góp cho xây dựng và phát triển nhà trường.

**Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua**

1. Tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua. Tập thể và cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua sẽ không được xét tặng các danh hiệu thi đua.
3. Không xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.
4. Thời gian tính xét tặng danh hiệu thi đua.
  - a) Đối với cá nhân:
    - Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người

người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu thi đua;

- Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua;

- Cá nhân đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

- Đối với cá nhân chuyên nghiệp công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên);

- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

- Không xét tặng danh hiệu đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng;

b) Đối với tập thể: phải có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thi đua.

#### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ khen thưởng**

1. Khen thưởng được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và chính xác.

2. Khen thưởng căn cứ vào thành tích và tiêu chuẩn, đảm bảo thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức càng cao; không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn.

3. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng nhưng không khen thưởng hai lần trong một năm với cùng một nội dung và mức độ thành tích.

4. Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

5. Kết hợp chặt chẽ giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

#### **Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể**

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật, được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định của Nhà nước và Quy chế của Nhà trường.

2. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của cơ quan, đơn vị.

3. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

**Chương II**  
**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA**  
**VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 6. Tổ chức thi đua, hình thức, nội dung phong trào thi đua**

**1. Tổ chức thi đua**

a) Hiệu trưởng Trường ĐHSPTV và Trưởng các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đề tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, nhà trường chủ trì phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua - khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Các tổ chức đảng, đoàn thể, hội sinh viên... phối hợp với các cấp chính quyền phát động các phong trào thi đua triển khai các cuộc vận động; tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, viên chức, người lao động, học viên, sinh viên tham gia phong trào thi đua; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

c) Trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể có trách nhiệm đề nghị khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất xuất sắc, nêu gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, có tác dụng giáo dục trong nhà trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp xét, lựa chọn và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

**2. Hình thức thi đua**

a) Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của nhà trường. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong nhà trường.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại nhà trường để phát động phong trào, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, nhà trường tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua;

b) Thi đua theo đợt hoặc chuyên đề: Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc một lĩnh vực cần được tập trung để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt hoặc chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

**3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

a) Tổ chức phong trào thi đua phải có chủ đề cụ thể, xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và chỉ tiêu thi đua; tên gọi phải dễ nhớ, dễ thực hiện, nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn cụ thể, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của từng năm, từng năm học; thi đua phải thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và khả năng tham gia của đơn vị, cá nhân;

b) Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm từng năm, nhiệm vụ trọng tâm năm học, chỉ tiêu cụ thể của mỗi phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá làm căn cứ đánh giá, bình xét thi đua - khen thưởng để phù hợp với thực tế của mỗi kỳ sơ kết, tổng kết;

c) Chú trọng kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện trong quá trình triển khai. Coi trọng việc tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của đợt thi đua ngay từ khi phát động. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng;

d) Thường xuyên giám sát thực hiện pháp luật về thi đua - khen thưởng trong quá trình triển khai phong trào thi đua; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các quy định của Luật và các văn bản pháp luật về thi đua - khen thưởng.

### **Điều 7. Đăng ký thi đua**

1. Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua do Nhà trường phát động, các đơn vị tổ chức đăng ký thi đua theo quy định.

2. Trưởng các đơn vị tổ chức cho cá nhân, đơn vị đăng ký thi đua trong phạm vi thẩm quyền; tổng hợp đăng ký thi đua gửi về Bộ phận Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

### **Điều 8. Trách nhiệm phát động phong trào thi đua**

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện, phát hiện nhân rộng các gương điển hình trong phong trào thi đua; phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của đơn vị để khen thưởng hoặc đề nghị cấp cao hơn khen thưởng theo quy định.

2. Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Hội Sinh viên...) các cấp có nhiệm vụ:

a) Phối hợp với chính quyền trong đơn vị phát động, tổ chức triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến; lựa chọn điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng;

b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua;

c) Phối hợp giám sát thực hiện pháp luật về Thi đua - Khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Luật Thi đua - Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động Thi đua - Khen thưởng.

### **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, bộ phận thông tin, truyền thông**

Các bộ phận thông tin, tuyên truyền của nhà trường có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền các văn bản của Nhà nước, quy định của Bộ LĐ-TB&XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND Tỉnh Nghệ An và của nhà trường về công tác Thi đua - Khen thưởng; cổ động các phong trào thi đua; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, khen thưởng.

## **Điều 10. Các danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với cá nhân, bao gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua thường xuyên đối với tập thể, bao gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ LĐ-TB&XH;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ;

3. Danh hiệu thi đua theo đợt hoặc chuyên đề gồm những danh hiệu thi đua do các cấp phát động thi đua quy định kết hợp với các hình thức khen thưởng nhằm biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong các đợt thi đua nhằm tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong từng đợt thi đua.

## **Điều 11. Danh hiệu Lao động tiên tiến**

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động), cụ thể:

- Đối với giảng viên: Hoàn thành và hoàn thành vượt mức khối lượng công việc được phân công theo chức danh, vị trí việc làm; đối với công tác giảng dạy thực hiện theo đúng kế hoạch của Khoa, Trường; lên lớp đầy đủ, đúng giờ; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tài liệu phục vụ cho việc lên lớp giảng dạy; đảm bảo quy chế giảng dạy, quy chế thi, kiểm tra; hướng dẫn người học hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; có phương pháp dạy học và tác phong sư phạm; nội dung giảng dạy đảm bảo chính xác, phong phú, cập nhật được những thông tin, kiến thức mới, rèn luyện được kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cho người học; có bài giảng ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học; trách nhiệm, nhiệt tình giúp đỡ, tạo điều kiện cho người học khi gặp khó khăn.

Kết quả học tập của sinh viên tất cả các học phần, môn học do giảng viên phụ trách đạt tỷ lệ yêu cầu trên 70%.

- Đối với viên chức làm công tác cố vấn học tập, quản lý sinh viên: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định; hoàn thành định mức công việc được giao đúng tiến độ với chất lượng tốt; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về nhiệm vụ của giáo viên quản lý sinh viên và cố vấn học tập; trách nhiệm, nhiệt tình giúp đỡ sinh viên trong học tập và sinh hoạt; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.

Sinh viên do giáo viên quản lý có tỷ lệ bỏ học, buộc thôi học dưới 10%.

- Đối với viên chức làm công tác hành chính, phục vụ: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định; hoàn thành định mức công việc được giao đúng tiến độ với chất lượng tốt; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; có ý thức trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi được phân công.

- Đối với viên chức là cán bộ quản lý, đơn vị phải hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

2. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị.

3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội.

4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần tự lực, tự cường, tương trợ đồng nghiệp và có nhiều đóng góp xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

5. Đạt chỉ tiêu tuyển sinh trở lên.

6. Đạt từ 70 đến 90 điểm theo thang điểm quy định (Phần II. Chấm điểm công tác năm).

### **Điều 12. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu lao động tiên tiến.

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động).

3. Có sáng kiến, giải pháp để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc được Hội đồng sáng kiến cấp trường công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu (cấp trường tính cho chủ nhiệm, cấp Bộ tính cho chủ nhiệm và thư ký); hoặc có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí có tính điểm 0,25 trở lên, hoặc bài hội thảo quốc gia có phản biện và được đăng, bài hội thảo quốc tế; hoặc là chủ biên, đồng chủ biên, tác giả sách giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo có nộp lưu chiểu, giáo trình nội; hoặc là chủ trì, thư ký xây dựng các đề án, dự án đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng; hoặc có thành tích xuất sắc trong các hội thi do nhà trường tổ chức hoặc các cấp tổ chức được nhà trường cử tham gia hoặc hướng dẫn SV tham gia.

4. Vượt chỉ tiêu tuyển sinh giao.

5. Đạt từ 91 đến 100 điểm theo thang điểm quy định (Phần II. Chấm điểm công tác năm).

6. Đối với cán bộ quản lý, đơn vị phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có viên chức vi phạm kỷ luật đến mức phải kỷ luật.

*Lưu ý: Tỷ lệ cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.*

### **Điều 13. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ**

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến là các giải pháp: Kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiên bộ cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu được áp dụng trong thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với Bộ, Ngành; hoặc đạt giải nhất tại các Hội giảng, Hội thi cấp bộ, cấp tỉnh;

3. Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” là năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

#### **Điều 14. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc**

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

2. Có sáng kiến là các giải pháp: Kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiên bộ cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận; hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu. Sáng kiến hoặc đề tài đó đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

3. Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” lần thứ hai.

#### **Điều 15. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao (đạt từ 100% kế hoạch trở lên), có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện tốt cải cách hành chính.

3. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Đạt từ 70 đến 90 điểm theo thang điểm quy định (Phần II. Chấm điểm công tác năm).

#### **Điều 16. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho các đơn vị khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

2. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Đạt chỉ tiêu tuyển sinh nhà trường giao cho đơn vị (không bao gồm chỉ tiêu của đoàn tuyển sinh).

5. Đạt từ 91 đến 100 điểm theo thang điểm quy định.

#### **Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội”**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động, nhà trường sẽ đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” cho tập thể nhà trường khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được Bộ, Tỉnh giao trong năm;
2. Dẫn đầu các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng phát động trong phạm vi Bộ, Ngành.
3. Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác học tập;
4. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

#### **Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động, nhà trường sẽ đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét và đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể nhà trường khi đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đủ tiêu chuẩn đề nghị Bộ xem xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” như quy định tại điều 16.
2. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua cấp bộ”.

### **Chương III CÁC HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 19. Các hình thức khen thưởng**

1. Các hình thức khen thưởng cấp nhà nước được quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 Điều 8 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, gồm có: Huân chương các loại; Huy chương các loại; các danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng cấp Bộ gồm có: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục nghề nghiệp”; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Bằng khen của Bộ trưởng).

3. Hình thức khen thưởng cấp cơ sở gồm có: Giấy khen của Hiệu trưởng.

#### **Điều 20. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước**

1. Tiêu chuẩn xét tặng Huân chương các loại, Huy chương Hữu nghị, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các điều: 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 32, 33, 36 và Điều 38 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tiêu chuẩn các danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.



## **Điều 21. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với cá nhân**

Bằng khen của Bộ trưởng để xét tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của đơn vị hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm:
  - a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động), đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên.
  - b) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 02 sáng kiến được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) cơ sở công nhận, được áp dụng vào thực tế tại cơ sở và mang lại hiệu quả thiết thực.
2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hàng năm.
3. Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.
4. Khen thưởng quá trình cống hiến: Các cá nhân trước khi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và 05 năm trước đó chưa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng được xét, trình Bộ trưởng xét, tặng.
5. Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các cá nhân trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

## **Điều 22. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với tập thể**

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết hoặc tiêu biểu trong các phong trào thi đua do Bộ phát động hoặc có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng thường xuyên dịp tổng kết năm: Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Bộ phát động hàng năm.
3. Khen thưởng đột xuất: Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Trong một năm chỉ đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen một lần. Đối với các tập thể trong năm được khen thưởng một hình thức khen thưởng cấp nhà nước thì năm đó và năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

**Điều 23. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dịp kỷ niệm ngày thành lập Trường năm tròn (10 năm).**

Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của đơn vị, của Bộ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân

a) Là cá nhân tiêu biểu, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia các phong trào thi đua của Bộ và của Trường;

b) Có thời gian tham gia công tác liên tục tại Trường từ 05 năm trở lên;

c) Có nhiều công lao, lập được nhiều thành tích, đóng góp vào quá trình phát triển của Trường.

d) 05 năm liền kề năm kỷ niệm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên.

2. Tập thể

a) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên;

b) Nội bộ đoàn kết

c) Là tập thể tiêu biểu, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tổ chức tốt và có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của Bộ và của Trường.

d) 03 năm liền kề của năm kỷ niệm đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

**Điều 24. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh.**

Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh được xét, tặng cho tập thể, cá nhân như sau:

1. Tặng giấy khen trong dịp tổng kết năm

- Cá nhân: Đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở

- Tập thể: Đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc

2. Tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu trong các đợt thi đua; trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất.

3. Tặng giấy khen cho các gương điển hình tiên tiến hoặc có quá trình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Nhà trường.

**Điều 25. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH để tặng cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của Ngành. Kỷ niệm chương chỉ có một hạng và mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan.

b) Đối với cá nhân có thời gian công tác trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể khác nhưng sau đó chuyển sang Trường làm việc thì thời gian đó được cộng gộp để tính thời gian công tác trong Ngành.

c) Không xét tặng đối với các trường hợp nghỉ hưu từ tháng 8 năm 1995 trở về trước, trừ trường hợp sau khi nghỉ hưu vẫn tiếp tục tham gia công tác, hoạt động liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (thời gian công tác trước khi nghỉ hưu được cộng dồn với thời gian công tác hiện tại để xét tặng).

d) Riêng đối với cán bộ chủ chốt của Ngành: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong Ngành từ đủ 05 năm trở lên nếu được điều động sang công tác tại Ngành khác, đã hoặc chuẩn bị nghỉ hưu cũng được xét tặng.

## 2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tặng một lần cho các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương.

c) Có đủ thời gian công tác tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

d) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ BHXH, nếu đủ điều kiện nhà trường vẫn tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

## **Chương IV KHEN THƯỞNG (THU NHẬP TẶNG THÊM) CUỐI NĂM**

### **Điều 26. Nội dung khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính, Hiệu trưởng sẽ quyết định mức chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm cho viên chức và người lao động căn cứ vào thành tích và kết quả đóng góp của từng người.

### **Điều 27. Quy trình, thủ tục chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm.**

- Cá nhân tự chấm điểm theo bảng chấm điểm và hướng dẫn tại phụ lục kèm theo.

- Đơn vị họp thông qua kết quả chấm điểm của từng cá nhân và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, xem xét và thông qua kết quả chấm điểm của từng cá nhân, báo cáo trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Gửi kết quả chấm điểm đã được phê duyệt cho Phòng Kế toán Tài chính làm căn cứ chi trả tiền khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm cho từng cá nhân.

## **Chương V** **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG** **DANH HIỆU THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

### **Điều 28. Quy trình, thủ tục đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

#### **1. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thường xuyên**

a) Thời gian tổ chức xét: Việc bình xét thi đua - khen thưởng được tiến hành cùng với việc kiểm điểm, đánh giá cuối năm dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động. Các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua, nội dung, thành tích đạt và công văn hướng dẫn bình xét thi đua năm để bình xét, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong thi đua để xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

#### **b) Quy trình xét duyệt**

Bước 1: Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến, cải tiến (nếu có), tự chấm điểm thi đua theo thang điểm cụ thể quy định tại Phụ lục kèm theo; đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình bày báo cáo này trước đơn vị trực tiếp quản lý. Đơn vị quản lý nhận xét, đóng góp ý kiến, đánh giá, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong đơn vị (ít nhất có 2/3 ý kiến đồng ý trở lên) và lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xét, duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

Trường đơn vị chịu mọi trách nhiệm về việc xem xét tính chính xác, trung thực báo cáo thành tích của cá nhân, đơn vị và kết quả bình xét thi đua tại đơn vị mình phụ trách và đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại liên quan đến kết quả Thi đua - Khen thưởng tại đơn vị (nếu có).

Bước 2: Bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiếp nhận hồ sơ, tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, trung thực từ hồ sơ thi đua - khen thưởng của các đơn vị. Trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ và có sai sót thì yêu cầu đơn vị làm lại theo đúng quy định.

Trên cơ sở hồ sơ thi đua - khen thưởng của các đơn vị, bộ phận thường trực tổng hợp, rà soát đối chiếu với các quy định, lập danh sách thi đua - khen thưởng của các cá nhân, tập thể để trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp xét theo quy định.

#### **Bước 3: Họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường họp xét và thông qua các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trên nguyên tắc thống nhất tập thể.

#### **Bước 4: Thông báo kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng**

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ thông báo tới tất cả các đơn vị về kết quả

hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm. Các đơn vị có trách nhiệm thông báo cho toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị biết về kết quả hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Các cá nhân, tập thể nếu không thống nhất về kết quả hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì phải có ý kiến bằng văn bản và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo. Sau 10 ngày, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ không xem xét.

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm kiểm tra, xem xét và trả lời trực tiếp cho các cá nhân, tập thể có ý kiến. Trong trường hợp không thể giải quyết hoặc trả lời được phải báo cáo đề Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tiến hành hợp xem xét.

#### Bước 5: Trình và ký Quyết định Thi đua - Khen thưởng

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xem xét, xử lý các ý kiến phản hồi của các cá nhân và đơn vị.

Sau 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và giải quyết các ý kiến phản hồi, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua cấp cao hơn xét duyệt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

#### 2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề và khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

a) Khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, các đơn vị thực hiện việc đánh giá (chấm điểm thi đua), tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng nhà trường khen thưởng hoặc cấp trên đề nghị khen thưởng.

Thời gian nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua - khen thưởng theo đợt, chuyên đề cần hoàn thành ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua hoặc chuyên đề thi đua;

b) Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Được áp dụng đối với khen thưởng thành tích đột xuất xuất sắc. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 55, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thủ trưởng đơn vị xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất xuất sắc.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

+ Tờ trình khen thưởng của đơn vị.

+ Bản tóm tắt thành tích ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

+ Số lượng hồ sơ cần nộp: 01 bộ

Thời gian nộp hồ sơ đề nghị xét khen thưởng chậm nhất không quá 1 (một) tháng kể từ ngày tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất xuất sắc.

## **Điều 29. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng**

1. Thủ tục, hồ sơ, số lượng hồ sơ đề nghị xét khen thưởng cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại các điều: 45, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 và Điều 57 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 10 của Thông tư 08/2017/TT-BNV.

2. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng hàng năm của các đơn vị:

- Tờ trình của đơn vị.
- Biên bản họp thi đua – khen thưởng của đơn vị
- Báo cáo tổng hợp kết quả đề nghị xét danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng kèm danh sách trích ngang các cá nhân được bình xét.
- Các báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.

3. Hồ sơ đề nghị xét hình thức khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gồm có:

- Tờ trình của Hiệu trưởng (kèm theo danh sách tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng);
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường;
- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Hiệu trưởng.

## **Chương VI HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG HỘI ĐỒNG KHOA HỌC, SÁNG KIẾN**

### **Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh**

1. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng thi đua - khen thưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo hướng dẫn tại điều 32 của Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn công tác thi đua - khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng.
- b) Phó Chủ tịch thường trực: Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng (trong trường hợp Hiệu trưởng là người trực tiếp phụ trách công tác thi đua - khen thưởng thì Phó Chủ tịch Thường trực là Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính).
- c) Phó chủ tịch khác: Chủ tịch Công đoàn trường.
- d) Thường trực của Hội đồng kiêm ủy viên thư ký: Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính;
- e) Các ủy viên hội đồng là đại diện cấp ủy, các tổ chức đoàn thể, trưởng một số đơn vị trực thuộc trường và các ủy viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về công tác thi đua - khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì lấy theo nhóm có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số đại biểu có liên quan tham dự các cuộc họp; các đại biểu mời dự họp được phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh có nhiệm vụ:

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phong trào thi đua và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực quản lý của đơn vị, đảm bảo cho các phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả.

b) Bình xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua trình Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

c) Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác được Hiệu trưởng giao.

### **Điều 31. Hội đồng khoa học, sáng kiến**

1. Hội đồng khoa học, sáng kiến do người Hiệu trưởng quyết định thành lập. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách khoa học công nghệ); Phó Chủ tịch là Chủ tịch Công đoàn trường; ủy viên thường trực là trưởng phòng KH-HTQT và một số ủy viên là những cán bộ có trình độ chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và một số thành viên khác.

Hội đồng khoa học, sáng kiến có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư 08/2017/TT-BNV.

## **Chương VII QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

### **Điều 32. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua - khen thưởng**

Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua - khen thưởng được thực hiện theo Quy định tại Điều 64 và Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Quỹ thi đua - khen thưởng của Trường được hình thành từ việc phân phối kết quả tài chính hàng năm (Phần trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) theo quy định của quy chế tài chính nội bộ; đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và từ các nguồn thu hợp pháp khác.

### **Điều 33. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua - khen thưởng**

Sử dụng và quản lý quỹ thi đua - khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 66 và 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung chi và nguyên tắc tính tiền thưởng như sau:

1. Nội dung chi cho công tác thi đua - khen thưởng.

a) Chi cho in Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm các Kỷ niệm chương, Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Cờ thi đua, khung Bằng khen, Giấy khen; hộp đựng Huân, Huy chương, Kỷ niệm chương;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua bao gồm:

- Chi công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ, minh chứng; chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng, Ban Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua - khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua - khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua - khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào thi đua - khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a) Nguyên tắc tính tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

- Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

- Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

b) Mức tiền thưởng: Mức thưởng cho một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định từ Điều 69 đến Điều 75 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể được tính theo hệ số lương cơ sở như sau:

STT	Các danh hiệu thi đua - khen thưởng	Tập thể (TT) hoặc cá nhân (CN)	Hệ số mức thưởng
<b>I. Các danh hiệu thi đua</b>			
1.	Lao động tiên tiến	CN	0,3
2.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	CN	1,0



3.	Chiến sĩ thi đua cấp bộ	CN	3,0
4.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	CN	4,5
5.	Tập thể lao động tiên tiến	TT	0,8
6.	Tập thể lao động xuất sắc	TT	1,5
7.	Cờ thi đua của Tỉnh, Bộ	TT	8,0
8.	Cờ thi đua của Chính phủ	TT	12,0
<b>II. Các hình thức khen thưởng</b>			
9.	Giấy khen của Hiệu trưởng	CN	0,3
		TT	0,6
10.	Bằng khen của Tỉnh, Bộ	CN	1,0
		TT	2,0
11.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	CN	3,5
		TT	7,0
<b>III. Danh hiệu Vinh dự nhà nước</b>			
12.	Nhà giáo Ưu tú	CN	9,0
13.	Nhà giáo Nhân dân	CN	12,5
14.	Anh hùng Lao động	CN	15,5
		TT	31,0
<b>IV. Huân chương các loại</b>			
15.	Huân chương Lao động hạng Nhất	CN	9,0
		TT	18,0
16.	Huân chương Lao động hạng Nhì	CN	7,5
		TT	15,0
17.	Huân chương Lao động hạng Ba	CN	4,5
		TT	9,0
18.	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CN	15,0
		TT	30,0
19.	Huân chương Độc lập hạng Nhì	CN	12,5
		TT	25,0
20.	Huân chương Độc lập hạng Ba	CN	10,5
		TT	21,0

3. Nguyên tắc chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm.

a) Nguyên tắc: Chi khen thưởng (thu nhập tăng thêm) cuối năm căn cứ vào kết quả chấm điểm của từng cá nhân và mức chi cho mỗi điểm.

b) Mức chi: Mức cho mỗi điểm tùy thuộc vào kết quả tài chính hàng năm (Do phòng Kế toán Tài chính đề xuất và Hiệu trưởng quyết định).

### **Điều 33. Trách nhiệm và nguyên tắc chi khen thưởng**

1. Trách nhiệm chi khen thưởng

a) Nhà trường chịu trách nhiệm chi trả tiền thưởng cho các các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do hiệu trưởng quyết định công nhận; chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng;

b) Các hình thức khen thưởng của các Bộ, Ban, ngành khác được thực hiện theo quy định của cơ quan quyết định khen thưởng.

2. Nguyên tắc chi thưởng

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì được nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được;

đ) Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

### **Điều 34. Các chế độ ưu đãi khác**

Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng ngoài việc được khen thưởng theo quy định hiện hành còn được ưu tiên nâng lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của nhà trường.

## **Chương VIII**

### **QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VỀ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**Điều 35. Quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong thi đua - khen thưởng**

1. Quyền lợi

a) Được tham gia vào phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã tặng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

## 2. Nghĩa vụ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua - khen thưởng;

b) Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

c) Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

## 3. Trách nhiệm của các đơn vị

Các đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo yêu cầu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin cung cấp.

### **Điều 36. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua - khen thưởng**

Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét công nhận danh hiệu thi đua - khen thưởng. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được công nhận danh hiệu thi đua - khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận và tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua - khen thưởng thực hiện theo Luật Khiếu nại, tố cáo. Hiệu trưởng có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua - khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

## **Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 38. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng các đơn vị trong toàn trường triển khai quy định này đến toàn thể cán bộ viên chức trong đơn vị để thực hiện. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua cho phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị; xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể, khuyến khích lượng hóa các chỉ tiêu thành các thang bậc để xét khen thưởng chính xác, công bằng khách quan; tổ chức kiểm tra công tác thi đua- khen thưởng tại đơn vị mình.

2. Bộ phận Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong nhà trường thực hiện các quy định của pháp luật và quy định của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh về công tác thi đua - khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua - Khen thưởng định kỳ đánh giá việc chấp hành các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và quy định về công tác thi đua - khen thưởng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh; đề xuất các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua trong toàn trường.

### **Điều 39. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này được áp dụng từ năm 2021 trong công tác thi đua - khen thưởng tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh. Những nội dung không có trong Quy chế này sẽ áp dụng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện có vấn đề chưa phù hợp thì các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (qua bộ phận Thi đua - khen thưởng) để báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**TS. Phạm Hữu Truyền**